

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
của Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 197/GP-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;*

*Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ngày 30/5/2021 của Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 914/TTr-STNMT ngày 30/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 197/GP-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát;
  - Địa chỉ: Lô số 07, KCN Tây Bắc Ga, giai đoạn 2, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
  - Mã số thuế: 2802441820.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 01 giếng khoan khai thác nước dưới đất nằm trong khu đất của công ty tại thôn Ngọc Chằm, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ sản xuất, sinh hoạt của cán bộ công nhân tại Nhà máy may xuất khẩu Tân Tiến Phát thuộc Công ty; không thực hiện việc kinh doanh bán nước ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

-  $G_1 = 70.000$  đồng/ $m^3$  (đối với nước dưới đất dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

-  $G_2 = 5.000$  đồng/ $m^3$  (đối với nước dưới đất dùng cho làm mát, tạo hơi).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Sản lượng khai thác dùng cho mục đích sinh hoạt:

$$W_1 = 76 \text{ (m}^3\text{/ngày đêm)} \times 3.112 \text{ (ngày)} \times 339/365 \text{ ngày} = 219.665 \text{ (m}^3\text{)};$$

- Sản lượng khai thác dùng cho mục đích làm mát, tạo hơi:

$$W_2 = 1 \text{ (m}^3\text{/ngày đêm)} \times 3.112 \text{ (ngày)} \times 339/365 \text{ ngày} = 2.890 \text{ (m}^3\text{)};$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác nước tính từ ngày 01/4/2018 (ngày bắt đầu vận hành khai thác nước) đến hết ngày 09/10/2026 (ngày hết hiệu lực của Giấy phép số 197/GP-UBND ngày 01/10/2021); chế độ khai thác là 339/365 ngày.

6. Hệ số điều chỉnh:  $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$ .

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

-  $M_1 = 1,5 \%$  (Mức thu dùng cho hoạt động sản xuất phi nông nghiệp);

-  $M_2 = 0,2 \%$  (Mức thu dùng cho làm mát, tạo hơi).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

- Số tiền phải nộp cho mục đích sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên:

$$T_1 = W_1 \times G_1 \times K \times M_1 = 219.665 \text{ (m}^3\text{)} \times 70.000 \text{ (đồng/m}^3\text{)} \times 1,4 \times 1,5 \%$$

$$= 322.907.550 \text{ đồng};$$

- Số tiền phải nộp cho mục đích làm mát, tạo hơi:

$$T_2 = W_2 \times G_2 \times K \times M_2 = 2.890 \text{ (m}^3\text{)} \times 5.000 \text{ (đồng/m}^3\text{)} \times 1,4 \times 0,2 \%$$

$$= 40.460 \text{ đồng};$$

\* Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

$T = T_1 + T_2 = 322.948.010$  đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn không trăm mười đồng).

Trong đó được phân chia ra từng năm phải nộp như sau:

- Tổng số tiền phải nộp từ năm 2018 đến năm 2021 là: 142.172.000 đồng (trong đó: năm 2018 là 28.538.000 đồng; các năm 2019, 2020, 2021 mỗi năm là 37.878.000 đồng);

- Số tiền nộp hàng năm tiếp theo (2022-2025): 37.878.000 đồng/năm;
- Số tiền nộp năm 2026 (tính đến hết ngày 09/10/2026): 29.264.010 đồng.

9. Phương án nộp tiền: Nộp 1 lần/năm.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 15/12*); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (*nếu có*) và gửi Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12*) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải có trách nhiệm liên hệ với Cục thuế tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng nước đúng mục đích; tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ, Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Nông Cống; UBND xã Thăng Long, huyện Nông Cống thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Chủ tịch UBND xã Thăng Long, huyện Nông Cống; Giám đốc Công ty Cổ phần may Tân Tiến Phát; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.51250).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**